

# MARKET LENS

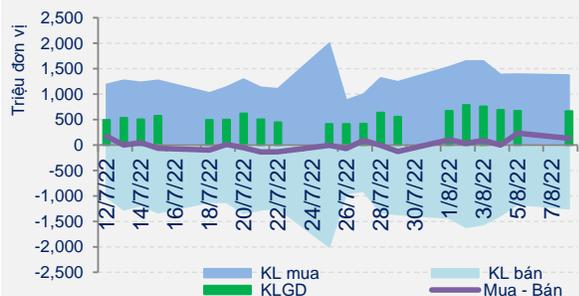
Phiên giao dịch ngày:

8/8/2022

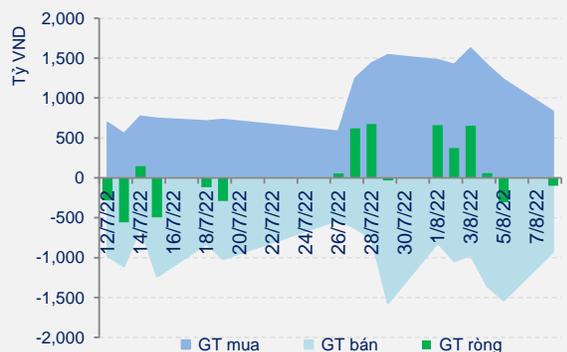
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,256.75	301.33
% Thay đổi	↑ 0.32%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	665,435,102	96,119,526
GTGD (tỷ đồng)	15,785.47	1,936.67
Tổng cung (CP)	1,246,228,100	146,004,600
Tổng cầu (CP)	1,374,699,000	135,104,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,019,500	92,374
KL mua (CP)	25,753,000	2,600,929
GT mua (tỷ đồng)	834.72	39.50
GT bán (tỷ đồng)	933.35	1.94
GT ròng (tỷ đồng)	(98.63)	37.56

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch nhưng chỉ số ngay lập tức hồi phục trở lại nhờ lực cầu quanh tham chiếu khá tốt và sắc xanh được duy trì cho đến hết phiên giao dịch và kết phiên với mức tăng nhẹ.

Thanh khoản trong phiên hôm nay tiếp tục được duy trì trên mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 4,01 điểm (+0,32%) lên 1.256,75 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 271 mã tăng (11 mã tăng trần), 75 mã tham chiếu, 189 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 1,43 điểm (+0,48%) lên 301,33 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 120 mã tăng (13 mã tăng trần), 45 mã tham chiếu, 87 mã giảm (5 mã giảm sàn).

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 (+0,36%) cũng tăng nhẹ với sự phân hóa. Với 14 mã tăng, như VPB (+2,2%), TCB (+2,1%), PLX (+1,9%)... và 13 mã giảm có thể kể đến là VIC (-1,2%), VJC (-1%)..., 3 mã đứng giá.

Cổ phiếu thủy sản có diễn biến tích cực nhất trong phiên hôm nay khi nhiều mã đều kết phiên với mức tăng mạnh như ANV (+7%), IDI (+6,5%), VHC (+5,1%), CMX (+4,7%), ACL (+7%), FMC (+4,1%)...

Cổ phiếu dầu khí cũng tăng rất tốt trong phiên hôm nay với PVD (+6,8%) tăng trần, BSR (+2,9%), PVS (+3,3%), PLX (+1,9%), PVC (+4%), OIL (+2,3%)... đều tăng mạnh.

Nhóm thép cũng tăng khá tốt và là một trong các trụ cột của thị trường trong phiên hôm nay, có thể kể đến HPG (+1,3%), NKG (+4,1%), HSG (+1,2%)...

Chiều ngược lại, nhóm nông nghiệp có sự suy yếu trước áp lực chốt lãi như BÀ (-4%), HNG (-2,3%), HAG (-4,8%)...

Khối ngoại bán ròng 99,74 tỷ đồng trên HOSE. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 80,8 tỷ đồng tương ứng với gần 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 56,7 tỷ đồng tương ứng với gần 784,9 nghìn cổ phiếu và FUEVFVND với 46,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 95,1 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 ở 4 kỳ hạn đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh từ 10,7 đến 24,2 điểm, cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/8/2022**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



VN-INDEX tăng điểm trong phiên đầu tuần với mức tăng nhẹ và thanh khoản cũng tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao mức trung bình 20 phiên gần nhất thể hiện việc dòng tiền vẫn đang vào thị trường khá tốt. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu và lực cung đang dần có sự cân bằng hơn khiến cho thị trường khó có thể tăng mạnh như các phiên trước đó.

Ngưỡng 1.140 điểm được chúng tôi xác định là đáy của sóng điều chỉnh c sau khi test thành công hai lần quanh ngưỡng này vào đầu tháng 7. Điều này là khá tương đồng với thị trường 4 năm trước đó khi đáy sóng điều chỉnh c được xác định quanh ngưỡng 880 điểm.

Trong trung hạn, VN-INDEX có thể diễn biến giống với lịch sử đã diễn ra trước đó với việc thị trường sẽ có nhịp hồi phục, sau đó là điều chỉnh và giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới, chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó. Biên độ của đợt giằng co này có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm kéo dài cho đến hết năm nay.

Trong ngắn hạn, với việc VN-Index đã vượt qua được ngưỡng cản tâm lý 1.200 điểm (mà giờ đây là ngưỡng hỗ trợ) trong phiên 28/7 cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại đang chiến thắng được áp lực bán. Do đó, trong kịch bản tích cực, VN-INDEX có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6).

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên đầu tuần duy trì xu hướng tăng điểm khi rung lắc trong phiên, kết phiên tăng điểm lên mức 1.256,75 điểm với khối lượng gia tăng tiếp tục gia tăng đồng thuận xu hướng tăng giá. Độ rộng thị trường tích cực với khả năng sinh lợi ngắn hạn mở rộng sang các nhóm mã như Dầu khí, thủy sản, bán lẻ, vật liệu xây dựng..

VN-INDEX kỳ vọng sẽ tiếp tục rung lắc quanh vùng hỗ trợ 1250 điểm và tiếp tục hướng đến vùng giá 1.260-1.262 điểm khi dòng tiền vẫn xoay vòng gia tăng ở nhiều mã nhóm mã với nhiều cơ hội ngắn hạn.

Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng, ưu tiên các mã đã có báo cáo Quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý, hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao, gần kháng cự mạnh ngắn hạn như đã nêu ở trên.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/8/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGW	64.90	60-62	68-70	48	13.4	16.4%	17.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	72.00	70-72	88-90	64	6.4	31.9%	110.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 71.5+-
GAS	111.00	108-112	130-132	104	16.5	21.8%	124.9%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 109+-
BMI	29.25	27.5-29.2	32-33	26	14.8	14.2%	4.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 28.4+-
VRE	28.70	28-29	33-35	27	50.3	22.5%	99.5%	Theo dõi chờ giải ngân
FRT	80.20	77-79	95-100	74	16.0	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.50	18.60	25-26	22	31.72%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.30	10.25	13-13.5	11	20.00%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	25.10	16.40	25.5-27	20	53.05%	Bán 1/2
23/06/2022	SCR	12.10	8.89	13-13.5	10.3	36.11%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.80	18.55	26-28	24	44.47%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	12.90	10.15	13-14	11	27.09%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	11.20	9.99	13-14	10	12.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	64.70	63.20	76-78	59	2.37%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	29.50	22.40	29-30	25	31.70%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	28.00	22.20	27-28	25	26.13%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	23.70	18.20	24-26	20.5	30.22%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	27.10	24.30	28-29	24.5	11.52%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.20	70.70	82-83	70	2.12%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	24.65	20.00	25-27	20	23.25%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.55	13.45	16.5-17	14.2	23.05%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	25.10	22.60	28-30	22	11.06%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	58.70	56.60	66-70	54	3.71%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	26.95	25.50	29.5-31	24	5.69%	Nắm giữ
28/7/2022	KBC	37.90	36.85	41-43	35	2.85%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	63.00	61.50	72-75	56	2.44%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	20.75	18.20	22-23	18	14.01%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

**10 địa phương chiếm tới hơn 86% tổng thu ngân sách**

Tới hết tháng 7, số thu ngân sách nhà nước từ 10 cục hải quan các tỉnh, thành phố này chiếm tới 86,26% tổng dự toán thực hiện của toàn ngành, bằng 72,93% dự toán được giao và 69,66% chỉ tiêu phấn đấu...

**Khách bay tăng kỷ lục, chậm hủy chuyến cũng tăng mạnh**

Trong tháng 7 vừa qua, lượng khách đi hàng không tăng tới hơn 40% so với thời điểm chưa có dịch COVID-19 hồi năm 2019. Đi liền với lượng khách bay tăng mạnh là tình trạng chậm, hủy chuyến cũng tăng nhanh, một phần do lỗi chủ quan từ các hãng hàng không.

**Dự kiến đầu tư 2.000 tỷ đồng để làm nhà ga thứ 2 ở sân bay Thọ Xuân**

Nếu được thông qua, sân bay Thọ Xuân (Thanh Hoá) sẽ được đầu tư xây mới thêm nhà ga hành khách thứ 2 (nhà ga T2) và hạ tầng khác để đồng bộ khai thác. Tổng mức đầu tư dự kiến trên 2,1 nghìn tỷ đồng.

**Du lịch đã bùng nổ, khách nội địa chi tiêu vượt khách quốc tế**

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Nguyễn Văn Hùng nhận định, du lịch nội địa đã bùng nổ nhưng chất lượng chưa cao, chưa bền vững. Đồng thời, cần có tính toán kỹ trong đón khách quốc tế để tránh "khách đến rồi không trở lại".

**Điện gió Việt Nam hút nhà đầu tư ngoại**

Hàng loạt các doanh nghiệp năng lượng sạch lớn trên thế giới thông báo những khoản đầu tư của mình vào lĩnh vực điện gió tại Việt Nam.

**Việt Nam được dự báo là một trong những nước tăng trưởng GDP cao nhất thế giới**

6,7%; 6,9%; 8,3%, đây là những dự báo đầy lạc quan về triển vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm nay, bởi các định chế tài chính lớn đang hoạt động tại Việt Nam.

**EVFTA "gỡ" hai "khúc mắc" cho kinh tế Việt Nam**

Các "cải tổ phi biên giới" mà EVFTA đòi hỏi sẽ giúp Việt Nam giải quyết được hai vấn đề khúc mắc nhất trong kinh tế Việt Nam.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Xử lý rác cho Samsung, một doanh nghiệp đều đặn thu về 4 tỷ mỗi ngày**

Trong giai đoạn 2016-2020, Thuận Thành EJS tích lũy trong tay hơn 1.250 tỷ đồng. Khoản lợi nhuận khổng lồ đặt cạnh vốn chủ sở hữu chỉ 200 tỷ đồng phần nào cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty này.

**Em trai tỷ phú SoftBank đầu tư vào một startup blockchain Việt Nam**

Quý Mistletoe của ông Taizo Son đã đầu tư vào Hectagon, một startup mới nổi của Việt Nam trong lĩnh vực blockchain.

**Anh vợ ông Trịnh Văn Quyết rời HĐQT Chứng khoán BOS**

Một tháng sau khi được bầu làm Chủ tịch HĐQT FLC, ông Lê Bá Nguyên – anh vợ ông Trịnh Văn Quyết – vừa có đơn từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán BOS (Mã CK: ART).

**Doanh thu nhà máy Samsung Thái Nguyên lập kỷ lục mới 8,8 tỷ USD chỉ trong một quý**

4 nhà máy của Samsung tại Việt Nam ghi nhận tổng doanh thu gần 20 tỷ USD trong quý 1/2022 và lợi nhuận khoảng 1,43 tỷ USD.

**Gelex chuyển nhượng hơn 5 triệu cổ phần PVC - Idico cho công ty con**

HĐQT Tập đoàn Gelex ra quyết nghị chuyển nhượng 5,3 triệu cổ phiếu PXL của PVC - Idico cho CTCP Hạ tầng Gelex.

**"So găng" PTI và Pjico trong cuộc đua lợi nhuận**

Với lợi thế về thị phần, doanh thu phí bảo hiểm gốc của PTI vượt trội so với Pjico. Song, xét về hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận của PTI tỏ ra khiêm tốn so với đối thủ cùng ngành.

**Tiêu thụ vé số truyền thống vẫn được ưa chuộng, công ty xổ số lãi lớn**

Ba chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách của Công ty Xổ số kiến thiết TP.HCM trong 6 tháng đầu năm 2022 đều hoàn thành trên 50% so với kế hoạch, khi người chơi vẫn ưa chuộng, tin tưởng xổ số truyền thống.

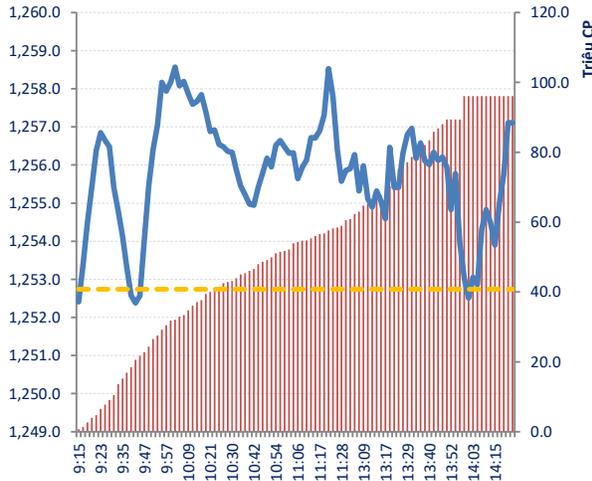
**ITA hạch toán nhằm 1.300 tỷ tạm ứng cho Chủ tịch**

Khoản tạm ứng cho Chủ tịch Đặng Thị Hoàng Yến chỉ còn 633 tỷ đồng, giảm hơn 1.300 tỷ đồng so với báo cáo trước đó. Quý II, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ ITA đạt 116 tỷ đồng, gấp 6,5 lần cùng kỳ năm trước.

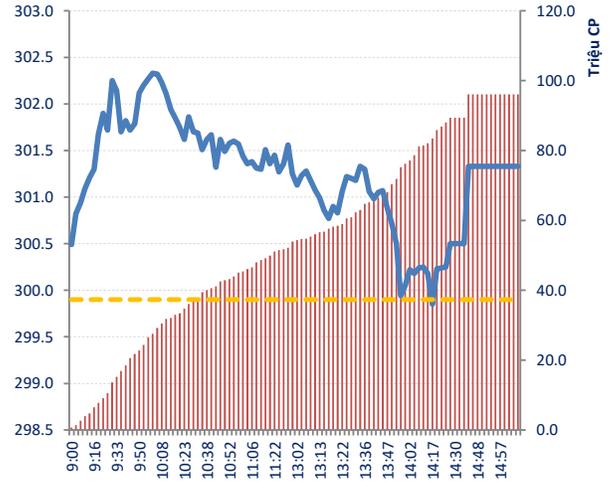


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

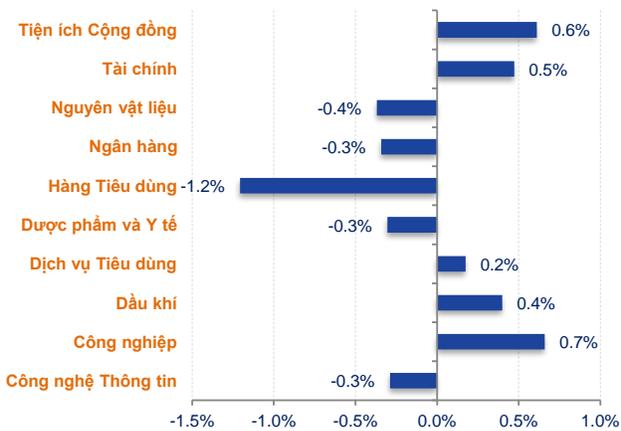
#### KLGD và VN-Index trong phiên



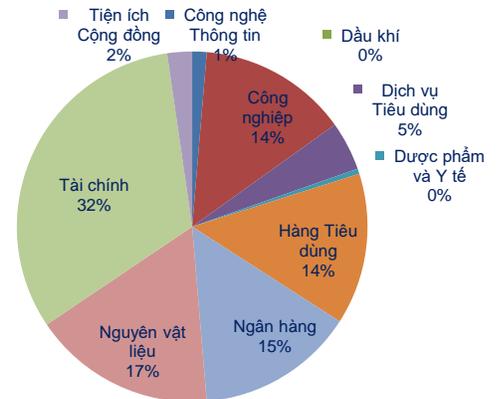
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



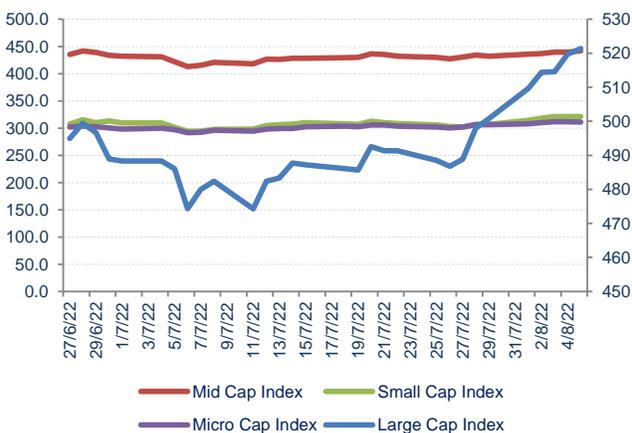
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



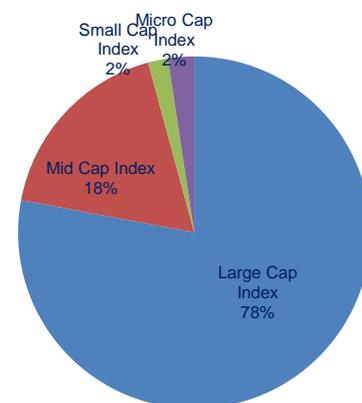
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,438,700	HPG	3,420,400
2	PVD	1,802,600	FUEVFNVD	1,742,600
3	FUESSVFL	1,121,600	SSI	842,500
4	HDB	972,100	GMD	797,600
5	NLG	623,600	VNM	784,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	2,441,800	IDJ	16,000
2	HHG	28,100	PVS	10,800
3	IDC	19,000	KVC	5,900
4	TA9	15,600	MCF	5,800
5	TVC	14,800	MST	5,074

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	12.45	11.85	↓ -4.82%	3,812,940
HPG	23.30	23.60	↑ 1.29%	3,036,570
SHB	15.15	15.15	→ 0.00%	2,468,772
VND	22.00	22.15	↑ 0.68%	2,348,420
SSI	24.80	24.65	↓ -0.60%	2,125,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.60	14.80	↑ 1.37%	13,635,250
PVS	24.20	25.00	↑ 3.31%	7,792,557
HUT	30.30	31.20	↑ 2.97%	6,481,819
CEO	34.30	34.40	↑ 0.29%	5,811,201
TNG	27.80	28.90	↑ 3.96%	4,244,128

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TPC	9.31	9.96	0.65	↑ 6.98%
TNT	7.59	8.12	0.53	↑ 6.98%
ANV	46.60	49.85	3.25	↑ 6.97%
ACL	19.40	20.75	1.35	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MED	20.30	22.30	2.00	↑ 9.85%
HEV	45.80	50.30	4.50	↑ 9.83%
VTC	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%
SHE	13.70	15.00	1.30	↑ 9.49%
TPP	10.60	11.60	1.00	↑ 9.43%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	60.90	56.70	-4.20	↓ -6.90%
ROS	2.80	2.61	-0.19	↓ -6.79%
PDN	111.20	103.70	-7.50	↓ -6.74%
HOT	30.00	28.45	-1.55	↓ -5.17%
LBM	49.45	47.00	-2.45	↓ -4.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
PJC	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
VNT	75.10	67.70	-7.40	↓ -9.85%
BXH	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
BST	20.90	18.90	-2.00	↓ -9.57%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	3,812,940	14.4%	742	16.8	2.5
HPG	3,036,570	32.1%	5,164	4.5	1.4
SHB	2,468,772	20.1%	2,874	5.3	1.0
VND	2,348,420	12.3%	401	54.9	1.8
SSI	2,125,160	13.0%	1,211	20.5	1.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,635,250	25.5%	1,314	11.1	1.3
PVS	7,792,557	4.2%	1,117	21.7	0.9
HUT	6,481,819	6.1%	711	42.6	2.7
CEO	5,811,201	7.2%	970	35.4	2.5
TNG	4,244,128	19.2%	2,807	9.9	1.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 7.0%	-8.9%	(505)	-	2.5
TPC	↑ 7.0%	4.0%	598	15.6	0.6
TNT	↑ 7.0%	8.1%	1,023	7.4	0.7
ANV	↑ 7.0%	19.4%	3,836	12.1	2.1
ACL	↑ 7.0%	15.5%	2,335	8.3	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MED	↑ 9.9%	-1.3%	(343)	-	0.8
HEV	↑ 9.8%	12.2%	1,928	23.8	2.9
VTC	↑ 9.6%	1.6%	308	44.2	0.7
SHE	↑ 9.5%	17.7%	2,286	6.0	1.0
TPP	↑ 9.4%	5.3%	631	16.8	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	4,438,700	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	1,802,600	0.0%	1	27,762.0	0.6
FUESSVFL	1,121,600	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	972,100	21.6%	3,464	7.1	1.4
NLG	623,600	5.9%	2,067	20.2	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2,441,800	25.5%	1,314	11.1	1.3
HHG	28,100	-31.1%	(1,905)	-	0.6
IDC	19,000	13.2%	1,985	32.4	3.6
TA9	15,600	11.7%	1,380	11.5	1.4
TVC	14,800	0.1%	16	615.0	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	388,066	21.7%	5,271	15.6	3.2
VHM	269,100	21.8%	6,474	9.5	2.1
VIC	249,431	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	209,578	23.6%	6,738	16.3	3.5
BID	197,282	14.7%	2,580	15.1	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.2%	1,268	65.5	3.8
IDC	21,219	13.2%	1,985	32.4	3.6
THD	20,475	14.3%	2,516	23.3	3.4
NVB	15,925	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,665	8.1%	905	18.6	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.89	8.7%	999	22.0	1.4
VIX	2.83	20.7%	932	13.7	0.9
HAX	2.60	31.5%	4,036	5.5	1.5
TVB	2.55	30.6%	3,494	2.5	0.8
TTB	2.50	1.2%	143	37.1	0.5

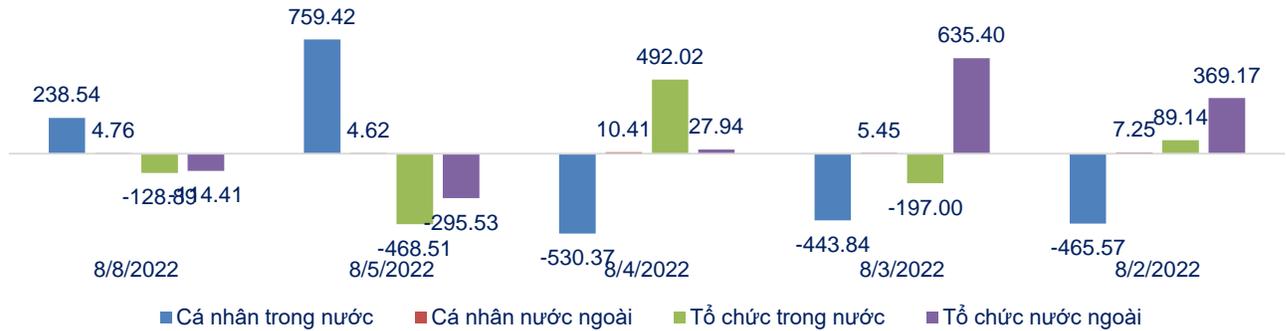
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.80	11.6%	1,553	10.3	1.1
TVC	2.47	0.1%	16	615.0	0.5
SDA	2.42	7.9%	741	21.7	1.6
LIG	2.33	4.3%	577	12.5	0.5
BII	2.30	-2.9%	(318)	-	0.5



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	60.08	32.1%	5,164	4.5	1.4
TCB	59.90	21.1%	5,765	6.7	1.3
MWG	46.29	23.6%	3,396	18.5	4.1
GMD	42.97	12.2%	2,912	17.8	2.0
FPT	42.11	22.3%	4,505	19.0	4.0

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-75.93	20.1%	2,874	5.3	1.0
NVL	-51.88	7.6%	1,655	48.9	3.5
VND	-41.99	12.3%	401	54.9	1.8
PVD	-37.33	0.0%	1	27,762.0	0.6
NLG	-27.35	5.9%	2,067	20.2	1.3

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3.02	13.0%	1,211	20.5	1.7
HVN	2.19	0.0%	(4,484)	-	-
HCM	1.41	12.1%	1,230	22.5	1.6
VHM	1.37	21.8%	6,474	9.5	2.1
GEX	0.86	3.5%	857	27.5	0.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	-3.11	32.1%	11,219	7.3	2.0
GAS	-1.54	23.6%	6,738	16.3	3.5
GMD	-1.08	12.2%	2,912	17.8	2.0
POW	-0.83	4.8%	666	21.0	1.0
PVD	-0.72	0.0%	1	27,762.0	0.6

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	78.84	20.1%	2,874	5.3	1.0
VNM	50.44	26.8%	4,534	16.0	4.1
FUEVFN30	48.04	N/A	N/A	N/A	N/A
VND	36.25	12.3%	401	54.9	1.8
KBC	27.65	14.9%	3,412	11.3	1.5

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-90.65	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	-58.66	21.1%	5,765	6.7	1.3
MWG	-44.61	23.6%	3,396	18.5	4.1
MBB	-39.31	24.2%	4,160	6.5	1.4
HAH	-39.08	37.2%	10,309	6.6	2.0

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	103.60	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	32.64	0.0%	1	27,762.0	0.6
NVL	28.22	7.6%	1,655	48.9	3.5
NLG	26.43	5.9%	2,067	20.2	1.3
HDB	24.34	21.6%	3,464	7.1	1.4

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-81.35	32.1%	5,164	4.5	1.4
VNM	-56.79	26.8%	4,534	16.0	4.1
FUEVFN30	-46.43	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	-40.42	12.2%	2,912	17.8	2.0
PHR	-32.21	22.0%	5,349	13.0	2.8

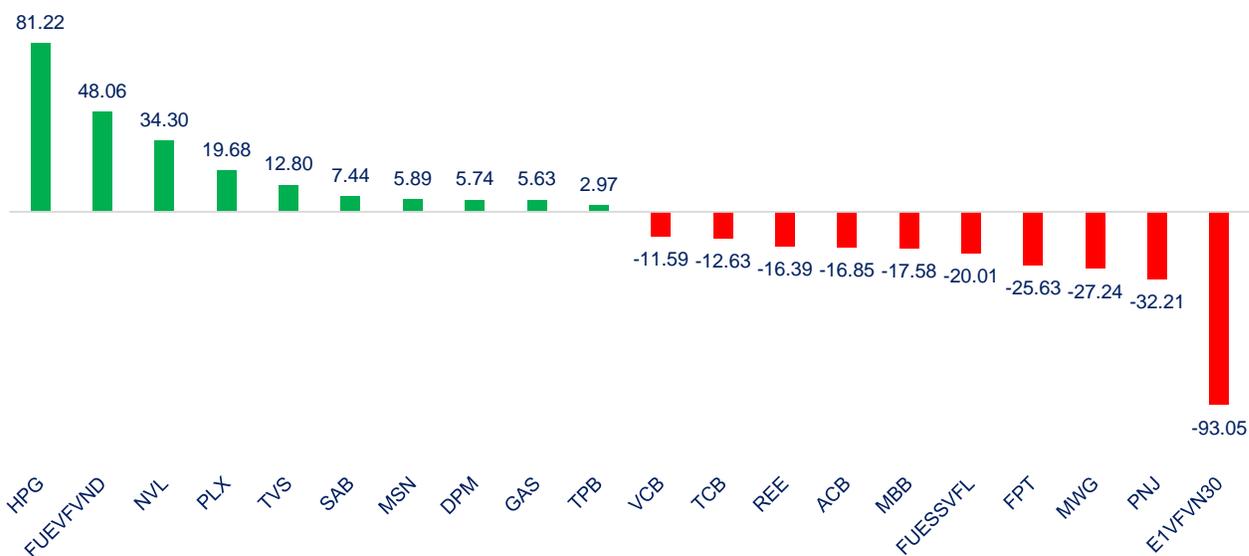


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

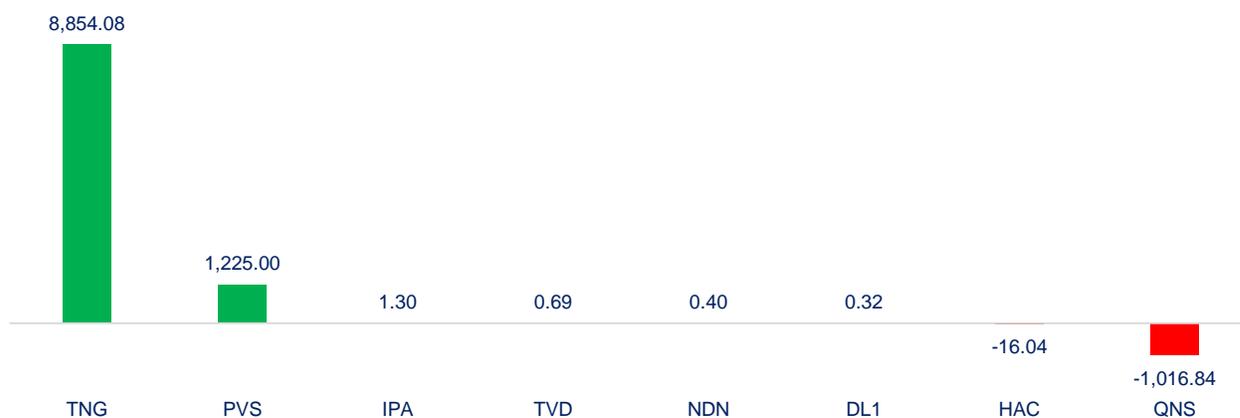
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)